TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06/02/2018
V/v Tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;
Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán, ông Nguyễn Mạnh Diễn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1989;
Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1984;
Đều trú tại: Thôn G, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Lưu Văn T ngày 30/12/2014, có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay không có quan hệ gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, xin được ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Lưu Anh V, sinh ngày 14/9/2015; sau khi ly thân anh Lưu Văn T nuôi con cho đến nay; vợ chồng ly thân chị muốn nuôi con nhưng anh Lưu Văn T giữ con không cho chị đón con về nuôi. Từ khi anh Lưu Văn T nuôi cho đến nay chị thường xuyên đến thăm con. Hiện chị đi làm tại Công ty

Orion Vina thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con tốt. Ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lưu Văn T trình bày:

Anh công nhận lời trình bày của chị Tạ Thị H về điều kiện, thời gian kết hôn và ly thân là đúng; anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm. Trước đây anh đã từng gửi đơn xin ly hôn, nhưng thương con anh đã rút đơn để đoàn tụ, sau đó chị Tạ Thị H lại gửi đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, chị Tạ Thị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý ly hôn khi anh được nuôi con.

Về con chung như chị Tạ Thị H trình bày là đúng. Sau khi ly thân chị Tạ Thị H có muốn đón con về nuôi nhưng anh không đồng ý, hiện cháu đang ở cùng anh và gia đình; anh làm việc tại Công ty Thái Bình Dương có thu nhập 07 triệu đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con tốt; ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, khuyên vợ chồng đoàn tụ, nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ hôn nhân

Chị Tạ Thị H và anh Lưu Văn T kết hôn đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên xác định quan hệ hôn nhân này là hợp pháp; anh, chị đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án chị Tạ Thị H xin ly hôn anh Lưu Văn T đồng ý, nhưng tại phiên tòa anh T không đồng ý ly hôn, anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị H cho anh được nuôi con. Anh Lưu Văn T không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra biện pháp nào để vợ chồng đoàn tụ, anh chỉ đồng ý khi anh được nuôi con chung, anh cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Lưu Văn T là phù hợp thực tế và đúng pháp luật.

[2]. Con chung

Chị Tạ Thị H và anh Lưu Văn T có 01 con chung là Lưu Anh V, sinh ngày 14/9/2015. Ly hôn anh, chị đều xin được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị

Tạ Thị H và anh Lưu Văn T đều có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Hiện cháu Lưu Anh V còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp của người mẹ nhiều hơn và cháu dưới 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Do vậy, cần giao con chung cho chị Tạ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và pháp luật.

Tài sản chung, công nợ và cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị Tạ Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa đã thực hiện đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Lưu Văn T. Giao con chung là Lưu Anh V cho chị Tạ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 144, 147, 235, 239, 248, 249, 260, 261, 262, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị H ly hôn anh Lưu Văn T.

2. Con chung: Giao con chung là cháu Lưu Anh V, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Tạ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lưu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001167 ngày 04/12/2017, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- UBND xã B, huyện G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phong
Đã ký